

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27-4-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Công Trường

2. Ông Nguyễn Thế Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 438/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST – HNGĐ ngày 06/4/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nhã P, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

*Bị đơn:* Ông Bùi Sinh E, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhã P trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Sinh E tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 27/05/2011, số 43. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống, ông E không giúp bà chăm lo cho gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng.

Vì mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với ông E nên bà đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ để yêu được ly hôn với ông Bùi Sinh E.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà và ông E có 01 con chung là cháu Bùi Thảo N, sinh ngày 27/9/2011, khi ly hôn bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Sinh E vắng mặt không cung cấp ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nhã P.*

### ***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:***

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, còn bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Căn cứ những tài liệu, chứng cứ và lời khai có trong hồ vụ án cũng như sự trình bày của bà P tại Phiên tòa, xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông E là có thật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Thảo N, sinh ngày 27/9/2011 cho bà P được trực tiếp nuôi con, ông E không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

**[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:** Căn cứ theo nội dung Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, bị đơn có địa chỉ tại phường C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[1.2] Về giải quyết vắng mặt bị đơn:** Đối với ông Bùi Sinh E đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng

vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

**[2] Nội dung giải quyết:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Nhã P và ông Bùi Sinh E đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân D, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 27/05/2011, số 43, nên hôn nhân giữa bà P và ông E là hợp pháp.

Theo bà P trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống, ông E không giúp đỡ bà trong cuộc sống hằng ngày, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng.

Mặc dù đây chỉ là lời khai một phía từ bà P không được ông E xác nhận, nhưng suốt quá trình tố tụng ông E biết bà P khởi kiện ly hôn tại Tòa, Tòa án đã triệu tập ông nhiều lần nhưng ông không đến cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà P, điều này thể hiện ông không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà P.

Qua đó khẳng định mâu thuẫn giữa bà P và ông E là trầm trọng, hôn nhân không thể hàn gắn. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích hôn nhân giữa bà P và ông E không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của ly hôn của bà P.

**[2.2] Về con chung:**

Giữa bà P và ông E có 01 con chung là cháu Bùi Thảo N, sinh ngày 27/9/2011, bà P có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu N khi ly hôn. Mặc dù ông E không có ý kiến phản hồi về con chung. Tuy nhiên, căn cứ theo nguyện vọng của cháu N muốn được ở chung với bà P khi bà P và ông E ly hôn và theo thông tin bà P cung cấp, hiện nay cháu N đang ở với bà và bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu đến tuổi trưởng thành.

Từ những phân tích đánh giá như trên, xét thấy giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) là phù hợp.

**[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[2.4] Về tài sản chung, nợ chung:** Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí:** Bà P phải chịu 300.000 đồng.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Bà P và ông E được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nhã P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nhã P được ly hôn với ông Bùi Sinh E.

- Về con chung: Căn cứ theo nguyện vọng của cháu N và của bà P, nay buộc ông Bùi Sinh E phải giao cháu Bùi Thảo N, sinh ngày 27/9/2011 cho bà Nguyễn Thị Nhã P trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, ông Bùi Sinh E có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Nhã P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005895 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân xã D;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hồng Thái**



